Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường THPT Ngô Thì Nhậm, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Chia ra theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Đúng theo chỉ tiêu được Sở giao	Đúng theo chỉ tiêu được Sở giao	Đúng theo chỉ tiêu được Sở giao
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình của Bộ	Theo chương trình của Bộ	Theo chương trình của Bộ
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với CMHS, yêu cầu học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với CMHS, yêu cầu học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với CMHS, yêu cầu học sinh có thái độ học tập nghiêm túc
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm	Hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm	Hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Tốt	Tốt	Tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Có khả năng tiếp tục học tập	Có khả năng tiếp tục học tập	Có khả năng tiếp tục học tập

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ THÌ NHẬM

Đỗ Mạnh Thành

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế trường THPT Ngô Thì Nhậm năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	**Số học sinh chia theo KQRL**	**2 085**	**690**	**691**	**704**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	99,47%	99,71%	99,13%	99,57%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0,53%	0,29%	0,87%	0,43%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%
II	**Số học sinh chia theo học lực/KQHT**	**2 085**	**690**	**691**	**704**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	76,21%	63,33%	71,92%	93,04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	22,64%	35,07%	26,77%	6,39%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1,15%	1,59%	1,30%	0,57%
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2085 (100%)	690 (100%)	691 (100%)	704 (100%)
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	14,20%	9,28%	9,70%	23,44%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	61,92%	54,06%	62,23%	69,32%
2	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	8/15 (000%/001%)	5/7 (001%/001%)	2/8 (000%/001%)	1/0 (000%/000%)
IV	**Số học sinh đạt giải trong các kỳ thi HSG**				
1	Cấp tỉnh/ thành phố	8	0	0	8
2	Quốc gia, khu vực một số nước, Quốc tế	0	0	0	0
V	**Số học sinh dự thi tốt nghiệp**	704			704
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	704			704
VII	**Số học sinh thi đỗ Đại học**	580			580
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	1047/1038	338/352	352/339	357/347
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	19	9	6	4

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ THÌ NHẬM

Đỗ Mạnh Thành